TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2025
"V/v yêu cầu tuyên bố
không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Trung Nghĩa.

Ông Nguyễn Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2025 "Về việc yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Kim Bên, sinh ngày 09/6/1969 "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: ấp Hòa Hiệp, xã Lai Hòa, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà Thạch Sà Ly, sinh năm 1974 "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: ấp Hòa Hiệp, xã Lai Hòa, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Kim Bên trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, nhưng từ đó đến nay ông Bên và bà Ly không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông Bên và bà Ly chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông Bên và bà Ly không còn chung sống từ tháng 02 năm 1994 cho đến nay. Ông Bên yêu cầu tuyên bố ông Bên và bà Ly không phải là vợ chồng.

- Về con chung: trong thời gian chung sống ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly có 02 người con chung tên Kim Hiền, sinh ngày 01/01/1990 và Kim Thị Hẹ, sinh ngày 01/01/1992. Hiện nay cháu Hiền và cháu Hẹ đều đã thành niên, không mắc bệnh tật gì, nên ông Bên không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: trong thời gian chung sống ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly không có tài sản chung và nợ chung, nên ông Bên không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Kim Bên vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

* Tại bản tự khai do bà Thạch Sà Ly lập ngày 17 tháng 6 năm 2025 bà Ly trình bày:

- Về hôn nhân: bà Thạch Sà Ly và ông Kim Bên tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, nhưng từ đó đến nay ông Bên và bà Ly không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông Bên và bà Ly chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông Bên và bà Ly không còn chung sống từ tháng 02 năm 1994 cho đến nay. Bà Ly yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ly và ông Bên không phải là vợ chồng.

- Về con chung: trong thời gian chung sống bà Thạch Sà Ly và ông Kim Bên có 02 người con chung tên Kim Hiền, sinh ngày 01/01/1990 và Kim Thị Hẹ, sinh ngày 01/01/1992. Hiện nay cháu Hiền và cháu Hẹ đều đã thành niên, không mắc bệnh tật gì, nên bà Ly không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: trong thời gian chung sống bà Thạch Sà Ly và ông Kim Bên không có tài sản chung và nợ chung, nên bà Ly không yêu cầu giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Thạch Sà Ly giữ nguyên yêu cầu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: theo đơn khởi kiện 16 tháng 4 năm 2025 của nguyên đơn ông Kim Bên thì ông Bên kiện bà Thạch Sà Ly là bị đơn cư trú tại ấp Hòa Hiệp, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là ấp Hòa Hiệp, xã Lai Hòa, thành phố Cần Thơ), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn ông Kim Bên khởi kiện yêu cầu tuyên bố ông Bên và bà Thạch Sà Ly không phải là vợ chồng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Kim Bên là nguyên đơn và bà Thạch Sà Ly là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Bên và bà Ly.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, nhưng ông Bên và bà Ly không có đăng ký kết hôn. Ông Bên và bà Ly chung sống đến năm 1994 thì không còn chung sống cho đến nay. Ông Bên yêu cầu tuyên bố không công nhận ông Bên và bà Ly là vợ chồng; bà Ly cũng yêu cầu tuyên bố không công nhận bà Ly và ông Bên là vợ chồng.

Xét thấy: ông Bên và bà Ly tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng khi đã đủ tuổi kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng ông Bên và bà Ly không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Ông Bên và bà Ly cùng yêu cầu tuyên bố không công nhận ông Bên và bà Ly là vợ chồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Bên và bà Ly, xử tuyên bố không công nhận ông Bên và bà Ly là vợ chồng.

[3] Về con chung: trong thời gian chung sống ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly có 02 người con chung tên Kim Hiền, sinh ngày 01/01/1990 và Kim Thị Hẹ, sinh ngày 01/01/1992. Hiện nay cháu Hiền và cháu Hẹ đều đã thành niên, không mắc bệnh tật gì. Ông Bên và bà Ly không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: trong thời gian chung sống ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly có tài sản chung, nhưng ông Bên và bà Ly không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: trong thời gian chung sống ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly có nợ chung, nhưng ông Bên và bà Ly không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc ông Kim Bên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông Bên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006448 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (khu vực 8), như vậy ông Bên đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Thạch Sà Ly không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: áp dụng Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kim Bên.

1. Về quan hệ hôn nhân: không công nhận ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly là vợ chồng.

2. Về con chung: trong thời gian chung sống ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly có 02 người con chung tên Kim Hiền, sinh ngày 01/01/1990 và Kim Thị Hẹ, sinh ngày 01/01/1992. Ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: ông Kim Bên và bà Thạch Sà Ly không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Kim Bên phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông Bên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006448 ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (khu vực 8), như vậy ông Bên đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Thạch Sà Ly không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: nguyên đơn ông Kim Bên và bị đơn bà Thạch Sà Ly có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 8 - Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án
.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo